

Số: 96/QĐ-STTTT

Gia Lai, ngày 24 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành và áp dụng hệ thống tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ ISO 9001:2015 Hệ thống Quản lý chất lượng - Các yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch xây dựng chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Thư ký Ban ISO.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Danh mục hệ thống tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng vào hoạt động hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai”.

Điều 2. Ban ISO 9001:2015 của Sở Thông tin và Truyền thông; công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký thay thế Quyết định số 215/QĐ-STTTT ngày 20/10/2020 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VP, Ban ISO.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hùng

DANH MỤC TÀI LIỆU NỘI BỘ THUỘC HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TCVN ISO 9001:2015 CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 96/QĐ-STTTT ngày 24/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên tài liệu	Mã hiệu
01	Mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Sổ tay chất lượng)	MHQLCL
02	Chính sách chất lượng	CSCL
03	Mục tiêu chất lượng	MTCL
04	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.ISO.01
05	Quy trình Xác định rủi ro và cơ hội	QT.ISO.02
06	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.ISO.03
07	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT.ISO.04
08	Quy trình họp xem xét của lãnh đạo	QT.ISO.05
09	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	QT.TTBCXB.01
10	Cấp phép xuất bản Bản tin	QT.TTBCXB.02
11	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản Bản tin	QT.TTBCXB.03
12	Cho phép họp báo nước ngoài	QT.TTBCXB.04

13	Cho phép hợp báo trong nước	QT.TTBCXB.05
14	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	QT.TTBCXB.06
15	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	QT.TTBCXB.07
16	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	QT.TTBCXB.08
17	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	QT.TTBCXB.09
18	Cấp gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	QT.TTBCXB.10
19	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	QT.TTBCXB.11
20	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	QT.TTBCXB.12
21	Cấp giấy phép hoạt động in	QT.TTBCXB.13
22	Cấp lại giấy phép hoạt động in	QT.TTBCXB.14
23	Đăng ký hoạt động cơ sở in	QT.TTBCXB.15
24	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	QT.TTBCXB.16
25	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	QT.TTBCXB.17
26	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	QT.TTBCXB.18
27	Cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	QT.TTBCXB.19
28	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	QT.TTBCXB.20
29	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	QT.TTBCXB.21
30	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	QT.TTBCXB.22

31	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	QT.TTBCXB.23
32	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	QT.TTBCXB.24
33	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	QT.TTBCXB.25
34	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	QT.TTBCXB.26
35	Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm	QT.TTBCXB.27
36	Thông báo thay đổi trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.	QT.BCVT. 01
37	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.	QT.BCVT. 02
38	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	QT.BCVT. 03
39	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.	QT.BCVT. 04
40	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.	QT.BCVT. 05
41	Cấp giấy phép bưu chính	QT.BCVT. 06
42	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	QT.BCVT. 07
43	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	QT.BCVT. 08

44	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	QT.BCVT. 09
45	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	QT.BCVT. 10
46	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	QT.BCVT. 11
47	Cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	QT.BCVT. 12
48	Quy trình xét thi đua khen thưởng	QT.VP. 01
49	Quy trình mua sắm tài sản, phương tiện	QT.VP. 02
50	Quy trình thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	QT.VP. 03